TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Kim H - sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Tổ ab, phường N, quận L, TP. Hà Nội
2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn P - sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Phạm Kim H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Lê Văn P qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Thụy năm 2019. Trước khi kết hôn, cả hai anh chị đều đã lập gia đình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh Pc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; đặc biệt anh P chơi bời nợ nần, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh không hề thay đổi; bản thân chị cũng như bố mẹ anh P đã nhiều lần phải trả nợ thay cho anh. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để mong gia đình hạnh Pc nhưng càng chung sống thì mâu thuẫn lại càng trở lên trầm trọng hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa quyết cho chị ly hôn anh P. Về con chung: có 01 con chung là Lê Minh K – sinh ngày 31/01/2020. Khi vợ chồng mâu thuẫn, anh P đã đưa con về quê ở; cuối tuần chị đều về với con và đưa tiền cho ông bà nội chăm sóc cháu. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được quyền nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.Vì: cháu còn quá nhỏ, bản thân từ trước đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc con, chị là nhân viên công ty dược nên mức thu nhập bình quân là 14.000.000 đồng; trong khi đó, anh P không có công việc ổn định lại còn thường xuyên chơi bởi, khi anh đưa con về quê, anh cũng phó mặc cho ông bà nội không hề trách nhiệm với con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn P không có quan điểm ý kiến gì.

Ông Lê Văn Vĩnh là bố của anh P trình bày: Ông là bố đẻ anh Lê Văn P, bố chồng chị Phạm Kim H. Năm 2019, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho anh P và chị H. Trước khi đến với nhau, cả hai anh chị đều đã có gia đình, chị H thì có một con gái riêng. Sau khi kết hôn, hai anh chị sống và làm việc ở nội đô Hà Nội, chị H thì là nhân viên công ty Dược, anh P thì làm lao động tự do. Ông biết hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh P chơi bời, nợ nần. Ông cũng khuyên bảo nhiều lần xong không được. Hai anh chị có 01 con chung là cháu Lê Minh K - sinh ngày 31/01/2020. Hiện cháu đang ở với ông bà được 03 tháng nay do anh P đưa về. Cuối tuần chị H đều về với con và có đưa tiền để ông bà chăm sóc cháu còn anh P thì thỉnh thoảng mới về. Nay chị H có đơn xin ly hôn và nguyện vọng nuôi con, quan điểm của ông là ông không mong muốn các con phải ly hôn, trường hợp ly hôn, ông mong Tòa giải quyết cho anh P được nuôi con. Ông nhận thay và sẽ giao ngay các văn bản tố tụng của Tòa cho anh P.

Tại phiên tòa, chị Phạm Kim H có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Lê Văn P có mặt, không xuất trình tài liệu chứng cứ gì và có quan điểm anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn con thiếu bố, thiếu mẹ; về con chung: anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, hiện tại anh làm lao động tự do, kinh tế đủ trang trải để lo cho con có cuộc sống tốt; tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Phạm Kim H được ly hôn anh Lê Văn P. Về con chung, giao chị H là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Minh K – sinh ngày 31/01/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh P cho đến khi có thay đổi khác; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của

pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Phạm Kim H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Lê Văn P có đăng ký nơi cư trú: Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lê Văn P đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, anh P có mặt, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Kim H và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội ngày 05/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh Pc thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh P không tu chí làm ăn, nợ nần. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn từ rất lâu nhiều người khuyên bảo hòa giải xong không được; hai anh chị đã sống ly thân một thời gian nguyên nhân chính là do bất đồng quan

điểm sống; nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh P mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Kim H và anh Lê Văn P có 01 con chung là cháu Lê Minh K – sinh ngày 31/01/2020. Chị H có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Anh P không có ý kiến.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi thì Hội đồng xét xử thấy: Cả hai anh chị đều chưa có nhà riêng, hiện tại đang thuê nhà. Chị H làm nhân viên công ty Dược phẩm Hà Tây, mức thu nhập bình quân là 14.000.000 đồng; anh P là lao động tự do thu nhập bấp bênh. Cháu K chưa được 36 tháng tuổi. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù cháu K ở cùng với ông bà nội nhưng tuần nào chị H cũng về thăm con và có trách nhiệm về kinh tế; trong khi đó anh P lại rất ít khi về thăm con. Đồng thời chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tiễn và quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi, sự phát triển của trẻ em cũng như quyền lợi người phụ nữ. Vì vậy, giao chị H nuôi cháu Lê Minh K – sinh ngày 31/01/2020 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh P cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh P cho đến khi có thay đổi khác; anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Phạm Kim H không đề nghị Tòa giải quyết; anh Lê Văn P không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Kim H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Phạm Kim H được ly hôn anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Chị Phạm Kim H và anh Lê Văn P có 01 con chung. Giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Minh K – sinh ngày 31/01/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh P cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Phạm Kim H và anh Lê Văn P đều không yêu cầu Toà giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Kim H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057426 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện